

Bản án số: 63/2022/HS-ST
Ngày: 29-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Khanh

Bà Kiều Thị Kim Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Kho - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 72/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Danh Th, sinh ngày 14-08-1999, tại Sóc Trăng. Nơi ĐKKHKT: Ấp T B1, xã M, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở hiện nay: Ấp B 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Khomer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh D, sinh năm 1971 và bà Danh Thị Kim L, sinh năm 1977; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25-9-2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Công ty TNHH Khoa học Kỹ thuật K (Việt Nam).

Địa chỉ: Khu công nghiệp TĐ, ấp B 1, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Zhu Lin M - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Zhu Lin M: Ông Lưu Đức H, sinh năm 1984. (Có mặt). Văn bản ủy quyền ngày 28-12-2022.

Địa chỉ: Số 111, đường 138, phường P, thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

- Người làm chứng:

1. Ông Sơn Mết, sinh năm 1987; (Có mặt)
2. Ông Nguyễn Văn Minh, sinh năm 1973; (Có mặt)
3. Ông Trương Minh Vương, sinh năm 1988; (Có mặt)

Cùng trú tại: Ấp B 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Danh Th và Nguyễn Minh T3 từng làm công nhân chung tại Công ty TNHH Khoa học Kỹ thuật K Việt Nam (100% vốn đầu tư nước ngoài) thuộc Khu công nghiệp TĐ, ấp B 1, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, nên quen biết nhau.

Ngày 23-9-2022, T3 rủ Th vào Công ty K để tìm dây đồng do Công ty sản xuất ra để chiếm đoạt, bán lấy tiền tiêu xài thì được Th đồng ý. Khoảng 18 giờ ngày 24-9-2022, T3 và Th đến nhà nghỉ Tấn Đạt, thuộc ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, thuê phòng để ở, nhằm đợi đến khuya để vào bên trong Công ty. Th gọi điện thoại rủ thêm một người bạn mới quen tên là Đ1 nhưng không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể, còn T3 gọi điện thoại rủ thêm một người bạn của T3 để cùng nhau đi vào Công ty K chiếm đoạt tài sản.

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 25-9-2022, T3, Th, Đ1 và bạn của T3 đến trước Công ty để tìm cách vào bên trong Công ty. Lúc này, Đ1 nhìn thấy có nhiều bảo vệ đi tuần tra, Đ1 kêu cả nhóm đi về vì sợ bị phát hiện, nhưng T3, Th và bạn của T3 không đồng ý. Vì vậy, Đ1 bỏ đi về, không tiếp tục tham gia.

Đến khoảng 02 giờ 15 phút cùng ngày, T3, Th và bạn của T3 leo tường để vào bên trong Công ty và đi đến Xưởng số 2 lấy 07 cuộn dây đồng rồi đem đến cửa sổ chuyển ra bên ngoài. Khi Th quay trở vào Công ty để tiếp tục chiếm đoạt thêm các cuộn dây đồng, thì bị bảo vệ phát hiện bắt quả tang Th. Còn T3 và bạn của T3 chạy thoát.

Tại Bản Kết luận Định giá tài sản số 100/KL.ĐGTS ngày 26-9-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Đức Hoà, tỉnh Long An kết luận: 07 cuộn dây đồng, đường kính 0,25mm, dùng để sản xuất dây dẫn điện các loại, có tổng giá trị là 23.387.485 đồng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 điện thoại di động hiệu Redmi, màu đen, sim số 0397774459 của bị cáo Th.

Bản Cáo trạng số 63/CT-VKSLA-P2 ngày 28-11-2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, đã truy tố bị cáo Danh Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Danh Th khai nhận hành vi phạm tội như nội Cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến gì về tội danh mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo. Bị cáo Th

không khiếu nại gì về các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đối với bị cáo trong hoạt động điều tra và truy tố bị cáo.

- Đại diện theo ủy quyền của người bị hại ông Lê Đức Hòa trình bày: Công ty K đã nhận lại toàn bộ tài sản mà bị cáo Th đã chiếm đoạt. Về phần trách nhiệm dân sự Công ty không có yêu cầu xem xét. Về phần trách nhiệm hình sự, người đại diện theo ủy quyền của Công ty yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người làm chứng gồm các ông Sơn Mét, Nguyễn Văn Minh và Trương Minh Vương trình bày thống nhất như sau: Các ông là bảo vệ của Công ty K. Khoảng 02 giờ 15 phút ngày 25-9-2022, các ông cùng nhau bắt giữ bị cáo Danh Th tại Công ty do có hành vi trộm cắp 07 cuộn dây đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa, phát biểu luận tội về hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố của Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Danh Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Danh Th có mức hình phạt tù từ 09 đến 12 tháng tù. Xét bị cáo Th có hoàn cảnh khó khăn, nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Về phần xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu đen, sim số 0397774459.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu, nên không xét.

Bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của bị hại không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo trình bày biết ăn năn hối cải, hứa sẽ không tái phạm và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Long An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện người bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về thẩm quyền xét xử: Người bị hại là Công ty K có 100% vốn đầu tư nước ngoài, nên vụ án thuộc thẩm quyền xét xử sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Long An, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 268 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét, lời khai nhận của bị cáo Danh Th tại phiên tòa, phù hợp với: Lời khai của bị cáo tại cơ quan Cảnh sát điều tra; lời khai của người đại diện theo ủy quyền của người bị hại; người làm chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ án; Biên bản thu giữ vật chứng; Kết luận định giá và cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa, xét có đủ cơ sở kết luận rằng: Bị cáo Danh Th là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Khoảng 02 giờ 15 phút ngày 25-9-2022, bị cáo Th cùng với các đối tượng gồm Nguyễn Minh T3 và bạn của T3 đi vào bên trong Công ty K tại Khu công nghiệp TĐ, ấp B 1, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An cùng nhau chiếm đoạt 07 cuộn dây đồng đường kính 0,25mm, dùng để sản xuất dây dẫn điện, trị giá thành tiền 23.387.485 đồng. Sau đó, khi bị phát hiện, Th bị bắt giữ cùng tang vật. Hành vi như trên của bị cáo Th là thể hiện sự lén lút để chiếm đoạt tài sản, nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và được quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Th phạm tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tội phạm do bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh, trật tự trị an tại địa phương, tạo ra tâm lý bất an trong nhân dân. Hơn nữa, người bị hại trong vụ án là pháp nhân có vốn đầu tư nước ngoài, phần nào cũng ảnh hưởng đến môi trường đầu tư sản xuất kinh doanh tại Việt Nam nói chung. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ của hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án tương xứng đối với bị cáo, nhằm đạt mục đích răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người dân tộc Khơme; hoàn cảnh gia đình khó khăn; bản thân chưa có tiền án, tiền sự; tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã bị thu giữ và giao trả cho người bị hại; đại diện người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Với những căn cứ trên, xét thấy mức hình phạt và loại hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, nên ghi nhận xem xét.

[6] Xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, như đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị.

[7] Đối với Nguyễn Minh T3, một người là bạn của T3 và một người có tên là Đ1 chưa làm rõ được nhân thân và địa chỉ, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Long An đã có Quyết định tách vụ án hình sự số: 04/QĐ-VPCQCSĐT ngày 11-11-2022 để tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đại diện người bị hại trình bày đã nhận đầy đủ tài sản và không yêu cầu gì thêm, nên không xét đến.

[9] Về vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu đen, sim số 0397774459 là tài sản của bị cáo Th, nhưng bị cáo Th đã sử dụng làm phương tiện để phục vụ cho hành vi phạm tội. Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự, tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo Danh Th phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Danh Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Danh Th 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25-9-2022.

Áp dụng: Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2021, tiếp tục tạm giam bị cáo Danh Th 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2021 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu đen, sim số 0397774459.

(Vật chứng và tài sản được Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số: 235/QĐ-VKSLA-P2 ngày 28-11-2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An; Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29-11-2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Long An).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2021 và Điều 23, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Danh Th phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TPHCM (01);
- VKSNDCC tại TPHCM (01);
- VKSND tỉnh Long An (01);
- Cục THADS tỉnh Long An (01);
- Công an tỉnh Long An (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01);
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thiện Tâm